

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRÀ ÔN  
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 68/2023/HS-ST  
Ngày: 20-9-2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thúy An**.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông **Nguyễn Trọng Khôi**.

2/ Ông **Phạm Văn Nhơn**.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Lâm Diệu Huyền** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:* Ông **Lê Phong Cảnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn Bé N**, sinh ngày 19 tháng 10 năm 1967; tên gọi khác: **Thầy Lý**; tại: huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp P, xã P1, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Lê Thị S; vợ: Phan Thị Ánh H; con 02 người, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1990; tiền án: Không; tiền sự: 01 lần (Ngày 23/02/2023 bị Công an xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo chưa nộp phạt). Về nhân thân: Ngày 02/6/2014 bị Công an huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi đánh bạc (Chưa nộp phạt). Bị cáo đang thực hiện cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Vĩnh Long và có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại:* Anh **Huỳnh Anh T**, sinh năm 1987. “có mặt”

Địa chỉ cư trú: ấp P, xã P1, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

*Người làm chứng:*

1/ Anh **Nguyễn Quốc T**, sinh năm 1990. “có mặt”

2/ Anh **Trương Chí C**, sinh năm 1981. “vắng mặt”

Cùng địa chỉ cư trú: ấp P, xã P1, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 40 phút ngày 22/02/2023, bị cáo Nguyễn Văn Bé N đi mua đồ thì gặp và xin đi nhờ xe của anh Nguyễn Quốc T (anh T đang đi mua đồ) đến nhà của anh Trương Chí C để chơi. Khi đến đoạn đường nhựa trước cửa nhà anh C thì bị cáo Bé N xuống xe định đi vào nhà anh C thì thấy anh Huỳnh Anh T đang điều khiển xe mô tô chạy đến, bị cáo Bé N nhớ lại việc T còn nợ tiền nên bị cáo Bé N nảy sinh ý định kêu T dừng xe lại để đòi tiền nợ. Lúc này bị cáo Nguyễn Văn Bé N nhặt 01 (Một) đoạn nhánh cây bạch đàn dài khoảng 0,6m, nặng khoảng 0,5kg cặp lên ra hiệu cho anh T dừng xe lại. Khi T dừng xe lại thì bị cáo Bé N đi về phía anh T nói chuyện việc anh T đã vay tiền của bị cáo Bé N nhưng anh T không thừa nhận có nợ (lúc này anh T vẫn còn ngồi trên xe). Do tức giận nên bị cáo Bé N dùng đoạn cây bạch đàn đang cầm trên tay đánh trúng vào tay phải của anh T 01 (Một) cái, anh T thách thức bị cáo Bé N đánh tiếp, thì bị cáo Nguyễn Văn Bé N tiếp tục dùng đoạn nhánh cây bạch đàn nêu trên đánh trúng vào vùng lưng của anh T 01 (Một) cái, cẳng tay phải của anh T 01 (Một) cái và chân phải của anh T 01 (Một) cái, gây thương tích cho anh T rồi ném đoạn cây tại chỗ và bỏ đi về nhà; anh T bị thương tích ở khuỷu tay phải, cẳng tay phải, vùng lưng và cẳng chân phải nên đến Công an xã Phú Thành để trình báo sự việc.

Ngày 22/3/2022, Huỳnh Anh T gửi đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với Nguyễn Văn Bé N về hành vi gây thương tích cho anh T vào ngày 22/02/2023.

Theo Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 95/KLTTCT-TTPY ngày 31/3/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Long kết luận:

#### **1. Các kết quả chính:**

- Chấn thương phần mềm vùng lưng do vật tày gây nên, hiện tại vết sây sát kích thước 2 x 0,2 cm không ảnh hưởng thẩm mỹ. Tỷ lệ 01%.
- Chấn thương phần mềm vùng khuỷu tay phải do vật tày gây nên, hiện tại vết sây sát kích thước 3x0,5 cm, không ảnh hưởng thẩm mỹ. Tỷ lệ 01%.
- Chấn thương phần mềm cẳng tay phải do vật tày gây nên, hiện tại hồi phục, không ghi nhận dấu chấn thương. Tỷ lệ 00%.
- Chấn thương phần mềm mặt trước 1/3 trên cẳng chân phải do vật tày gây nên, hiện tại vết sây sát kích thước 2x1 cm, không ảnh hưởng thẩm mỹ. Tỷ lệ 01%.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của

Huỳnh Anh T tại thời điểm giám định là 03% (Ba phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Ngày 01/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Ôn ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự; ngày 20/6/2023 ra Quyết định khởi tố bị can và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Văn Bé N về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Huỳnh Anh T yêu cầu bị cáo Bé N bồi thường số tiền 20.900.000đ (*Hai mươi triệu chín trăm nghìn đồng*), bao gồm: tiền thuốc điều trị vết thương là 2.400.000đ, tiền chi phí đi lại để điều trị vết thương là 500.000đ, tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị vết thương là 18.000.000đ. Bị cáo Bé N thống nhất bồi thường theo phán quyết của Tòa án.

- Việc thu giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:

+ 01 (*Một*) đoạn cây khô có chiều dài 58cm, cân nặng 0,2kg là đoạn cây có đặc điểm tương đồng với đoạn cây Nguyễn Văn Bé N dùng để đánh, gây thương tích cho anh Huỳnh Anh T.

+ Vật chứng không thu giữ được: 01 (*Một*) đoạn nhánh cây bạch đàn mà bị cáo Bé N dùng để đánh, gây thương tích cho anh T, bị cáo đã ném bỏ tại hiện trường không tìm lại được.

Tại bản Cáo trạng số: 65/CT-VKSTÔ ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Bé N về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Bé N thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn truy tố bị cáo là đúng hành vi của bị cáo, không oan. Về trách nhiệm dân sự bị cáo đã tự nguyện nộp khắc phục hậu quả số tiền cho bị hại 2.000.000đ. Bị cáo đồng ý bồi thường tiền thuốc và chi phí đi lại để điều trị vết thương cho bị hại. Đối với tiền mất thu nhập không đồng ý theo yêu cầu của bị hại, do Tòa án quyết định.

Bị hại anh Huỳnh Anh T trình bày: Về trách nhiệm hình sự yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản: tiền thuốc 2.400.000đ, chi phí xe đi lại điều trị vết thương 500.000đ, tiền mất thu nhập do Tòa án quyết định.

Kiểm sát viên đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Bé N phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

- Về mức hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Bé N từ 06 (*Sáu*) tháng đến 09 (*Chín*) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 590 của Bộ luật Dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại các khoản: tiền thuốc 2.400.000đ, chi phí xe đi lại điều trị vết thương 500.000đ, tiền mất thu nhập 7 ngày x 300.000đ/ngày = 2.100.000đ. Tổng cộng 5.000.000đ.

Khấu trừ số tiền bị cáo nộp 2.000.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, số tiền còn lại 3.000.000đ buộc bị cáo bồi thường tiếp cho bị hại.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) đoạn cây khô có chiều dài 58cm, cân nặng 0,2kg là đoạn cây có đặc điểm tương đồng với đoạn cây bị cáo Nguyễn Văn Bé N dùng để đánh, gây thương tích cho anh Huỳnh Anh T.

- Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Đề nghị buộc bị cáo Nguyễn Văn Bé N phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Lời khai sau cùng của bị cáo: Bị cáo không nói lời khai sau cùng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người làm chứng anh Trương Chí C vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được Cơ quan Điều tra lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên việc xét xử vắng mặt người làm chứng anh C của Hội đồng xét xử là phù hợp pháp luật.

[3] Những chứng cứ xác định có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, nguyên đơn dân sự, người làm chứng, biên bản xảy ra sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, vật chứng thu giữ được cùng các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, qua đó xác định: Vào khoảng 09 giờ 40 phút ngày 22/02/2023 tại ấp Phú Long, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo Nguyễn Văn Bé N do tức giận việc bị hại anh Huỳnh Anh T không thừa nhận việc có thiếu tiền nợ của bị cáo nên bị cáo đã có hành vi dùng đoạn nhánh cây bạch đàn dài khoảng 0,6m, nặng khoảng 0,5kg đánh trúng tay phải của anh T 01 (Một) cái, trúng vào vùng lưng 01 (Một) cái và đánh trúng vào chân phải 01 (Một) cái, gây thương tích cho anh T với tỷ lệ là 03% (Ba phần trăm). Hành vi của bị cáo có đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Như vậy Cáo trạng số 65/CT-VKSTÔ ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn

truy tố bị cáo và lời đề nghị của vị Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Chứng cứ xác định không có tội: Không có.

[5] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo N là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của bị hại một cách trái pháp luật, làm mất trật tự tại địa phương. Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng do tức giận vì bị hại thiếu tiền thời gian lâu mà không trả nên bị cáo dùng cây được xem là hung khí nguy hiểm đánh bị hại, gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ 03%. Như vậy cho thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bất chấp tính mạng, sức khỏe của người khác. Hành vi của bị cáo là xem thường sức khỏe người khác, bị cáo gây thương tích cho bị hại và hậu quả thực tế đã xảy ra. Hành vi đó là xem thường sự trừng phạt của pháp luật nên cần phải được xử lý nghiêm nhằm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Không.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự nguyện nộp khắc phục để bồi thường một phần thiệt hại do hành vi của mình gây ra cho bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có trình độ học vấn thấp nên việc am hiểu pháp luật còn nhiều hạn chế, bị hại cũng có phần khiêu khích thách thức để bị cáo đánh bị hại. Hội đồng xét xử xét giảm một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Xét yêu cầu của bị hại yêu cầu bị cáo Bé N bồi thường cho bị hại các khoản gồm: tiền thuốc 2.400.000đ, chi phí xe đi lại điều trị vết thương 500.000đ bị cáo đồng ý bồi thường nên ghi nhận. Đối với yêu cầu bồi thường mất thu nhập trong thời gian điều trị thương tích theo bị hại trình bày thì bị hại không có nhập viện điều trị, không có hoá đơn, chứng từ hay chỉ định của Bác sĩ phải nằm điều trị dưỡng thương. Nên Hội đồng xét xử xét chấp nhận một phần tiền mất thu nhập cho bị hại là 07 ngày x 300.000đ/ngày = 2.100.000đ. Tổng các khoản buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại là 5.000.000đ. Được trừ 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) bị cáo Bé N nộp khắc phục tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, còn lại 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) buộc bị cáo Bé N có nghĩa vụ bồi thường tiếp cho bị hại Huỳnh Anh T.

[9] Về xử lý vật chứng:

[9.1] 01 (*Một*) đoạn cây khô có chiều dài 58cm, cân nặng 0,2kg là đoạn cây có đặc điểm tương đồng với đoạn cây bị cáo Nguyễn Văn Bé N dùng để đánh, gây thương tích cho anh Huỳnh Anh T và không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

[9.2] 01 (*Một*) đoạn nhánh cây bạch đàn mà bị cáo Bé N dùng để đánh, gây thương tích cho anh T, bị cáo đã ném bỏ tại hiện trường không tìm lại được. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trà Ôn đã truy tìm nhưng không tìm được nên không xử lý là có cơ sở.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn Bé N phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ so với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 584, 585, 590 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Điều 6, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Bé N phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

#### **2. Về hình phạt:**

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Bé N 06 (*Sáu*) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

#### **3. Về trách nhiệm dân sự:**

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Bé N có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bị hại anh Huỳnh Anh T tổng số tiền 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*). Được trừ 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) bị cáo N nộp khắc phục tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, còn lại 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) buộc bị cáo Bé N có nghĩa vụ bồi thường tiếp cho anh T.

Số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) bị cáo Nguyễn Văn Bé N đã nộp theo biên lai thu số 0002132 ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn được giao trả cho anh Huỳnh Anh T.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

#### **4. Về xử lý vật chứng:**

Tịch thu tiêu hủy: 01 (*Một*) đoạn cây khô có chiều dài 58cm, cân nặng

0,2kg.

Tài sản trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn đang quản lý (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/8/2023).

**5. Về án phí sơ thẩm:** Buộc bị cáo Nguyễn Văn Bé N phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng buộc bị cáo Nguyễn Văn Bé N phải nộp 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án đến Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Trà Ôn;
- Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trà Ôn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Trà Ôn;
- Chi cục THADS huyện Trà Ôn;
- Ủy ban nhân dân xã P1, huyện T;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thúy An**